

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 524/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 03/6/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 489/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Vũ Thu T, Sinh năm: 19xx.

Nơi đăng ký HKTT: số xx Trần Hưng Đ, phường C, thành phố L, tỉnh L.

Nơi làm việc hiện tại: Số 2xx, đường L, phường T, quận Đ, thành phố H.

- Anh Nguyễn Đức T, Sinh năm: 19xx.

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: số xx L, khối x phường V, thành phố L, tỉnh

L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thu T và anh Nguyễn Đức T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố L, tỉnh L vào ngày 18/04/2007 số 37, quyển 01.

Quá trình chung sống vợ chồng đến năm 2021 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không sống chung cùng nhau được nữa. Chị T, anh T đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không có tiếng nói chung. Nay chị T, anh T xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc và đề nghị Tòa án nhân dân quận Đống Đa là nơi có địa chỉ trụ sở cơ quan công tác của chị T công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của chị T, anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. *Về con chung*: Chị Vũ Thu T và anh Nguyễn Đức T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Anh T (Nữ), sinh ngày 06/10/2007. Ly hôn, chị T, anh T thỏa thuận chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con của chị T, anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Chị Vũ Thu T và anh Nguyễn Đức T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. *Về nợ*: Chị Vũ Thu T và anh Nguyễn Đức T không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. *Về lệ phí*: Chị Vũ Thu T và anh Nguyễn Đức T thỏa thuận chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thu T và anh Nguyễn Đức T.

- **Về nuôi con chung:** Xác nhận chị Vũ Thu T và anh Nguyễn Đức T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Anh T (Nữ), sinh ngày 06/10/2007. Giao cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi nào chị T có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** (Động sản và bất động sản) Chị Vũ Thu T và anh Nguyễn Đức T không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về các vấn đề khác:** Chị Vũ Thu T và anh Nguyễn Đức T không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Chị Vũ Thu T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0070246 ngày 03/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (Chị T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Chi Lăng, Thành phố Lạng Sơn,
tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Hương